

QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LƯU HỒNG UYÊN*

Ngày nhận bài: 27/10/2016; ngày sửa chữa: 28/10/2016; ngày duyệt đăng: 29/10/2016.

Abstract: Innovation of teaching methods is a key to improve teaching quality and management is one of factors that decide the success of teaching method innovations. Based on practical experiences in managing innovation of teaching methods in District 6, Ho Chi Minh City, the author proposes the measures to manage innovation of teaching methods (applied successfully in primary schools in District 6) with aim to improve primary education quality.

Keywords: Management, teaching method innovation, primary school.

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp đổi mới GD-ĐT hiện nay. Đổi mới PPDH là khâu then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tư duy sáng tạo của người học. Đây là vấn đề có tính chất chiến lược, được toàn Đảng, toàn dân quan tâm, điều này được thể hiện trong **Luật Giáo dục**, trong *Nghị quyết Trung ương 4* (khoá VII) và *Nghị quyết Trung ương 2* (khoá VIII)...

Đổi mới PPDH phụ thuộc rất nhiều vào tư duy, năng lực lãnh đạo của người quản lý trường học. Người cán bộ quản lý (CBQL) có vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, triển khai thực thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động đổi mới PPDH trong nhà trường. Muốn quá trình đổi mới PPDH ở nhà trường có hiệu quả, cần đổi mới công tác quản lý, đưa các chủ thể quản lý (nhất là hiệu trưởng nhà trường) thực sự vào cuộc, nhằm giải quyết những bất cập, những trở ngại cho quá trình này.

Xuất phát từ thực tế công tác quản lý giáo dục ở quận 6, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận thấy công tác quản lý đổi mới PPDH của hiệu trưởng các trường tiểu học trên địa bàn phần lớn chỉ dừng lại ở chủ trương, ở ý thức tự đổi mới của giáo viên (GV) mà còn thiếu những biện pháp cụ thể để tác động, liên kết giữa GV và học sinh (HS). Đa số GV còn lúng túng không biết đổi mới bắt đầu từ đâu, không tin tưởng vào khả năng tiếp thu của HS nên luôn "gò" HS theo ý của mình; còn tư duy "chờ đợi" sự chỉ đạo, hướng dẫn làm mẫu từ cấp trên.

Bài viết trình bày một số biện pháp quản lý đổi mới PPDH tại các trường tiểu học quận 6, TP. Hồ Chí Minh với mong muốn đóng góp cho sự thành công của công cuộc đổi mới PPDH.

1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL và GV về tầm quan trọng của việc đổi mới PPDH ở trường tiểu học

1.1. Mục đích: - Giúp cho đội ngũ CBQL, GV hiểu được sự cần thiết và tính tất yếu phải đổi mới PPDH và tầm quan trọng của công tác quản lý đổi mới PPDH; - Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, nâng cao nhận thức về khoa học quản lý, khoa học giáo dục và cập nhật kịp thời những yêu cầu mới của giáo dục, trên cơ sở có kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho đội ngũ; - Bồi dưỡng lí tưởng nghề nghiệp, có nhận thức đúng đắn về nghề dạy học, về nhà giáo, về quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về đổi mới giáo dục toàn diện; xây dựng niềm tin nghề nghiệp và lí tưởng cách mạng.

1.2. Nội dung và cách thức thực hiện: CBQL và GV là những người quyết định trực tiếp chất lượng dạy học trong nhà trường. Vì vậy, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho CBQL, GV được học tập quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đảng về GD-ĐT; bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất lối sống nhằm tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, coi trọng bồi dưỡng quan điểm lí luận về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta về GD-ĐT. Từ đó, giúp đội ngũ CBQL, GV có ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhà giáo, về quan điểm giáo dục và chuyên môn nghiệp vụ. Để làm tốt công tác này, cần: - Tổ chức cho GV đi học các lớp bồi dưỡng hè do Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT tổ chức; - Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong nhóm, tổ chuyên môn và vận dụng giải quyết từng vấn đề theo yêu cầu đổi mới PPDH; - Tổ chức các

* Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 6, TP. Hồ Chí Minh

đợt học tập xen kẽ, lồng ghép vào các sinh hoạt chuyên môn, rèn luyện tay nghề hàng tuần, hàng tháng trong tổ chuyên môn hoặc các kì hội giảng, thi GV giỏi các cấp; - Triển khai kế hoạch và nội dung cần bồi dưỡng đến các tổ chuyên môn, đến hội đồng sư phạm nhà trường. Kết hợp bồi dưỡng của nhà trường, của tổ chuyên môn với việc tự bồi dưỡng của mỗi GV; - Xây dựng bầu không khí dân chủ thực sự đoàn kết trong nhà trường là tạo nên chất lượng dạy và học; Kết hợp bồi dưỡng nội dung và phương pháp dạy học.

2. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch về công tác quản lý đổi mới PPDH ở các trường tiểu học

2.1. Mục đích: Việc chủ động xây dựng kế hoạch quản lý đổi mới PPDH dựa trên tình hình thực tế của mỗi trường sẽ tạo điều kiện đảm bảo cho thành công của kế hoạch. Bằng việc tuân thủ kế hoạch, công tác quản lý sẽ thuận lợi, ít gặp những tình huống khó khăn, giúp nâng cao năng lực của CBQL trong nhà trường.

2.2. Nội dung và cách thức thực hiện: - Lập kế hoạch triển khai đổi mới PPDH tới toàn thể cán bộ, GV nhà trường, trong đó chú trọng đến việc xây dựng các văn bản, Nghị quyết về đổi mới PPDH. Kế hoạch phải đảm bảo tính cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong từng giai đoạn của năm học; Tổ chức hội thảo chuyên đề về đổi mới PPDH nhằm củng cố nhận thức cho CBQL và GV về quá trình đổi mới PPDH; Yêu cầu các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch để GV tích cực soạn giảng theo định hướng đổi mới.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý đổi mới PPDH, cụ thể là: Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới PPDH của nhà trường; Phân công nhiệm vụ đến từng tổ bộ môn và xem xét những GV có đầy đủ phẩm chất và năng lực phù hợp với từng nhiệm vụ trong quá trình thực hiện; Mở hội nghị chuyên đề về đổi mới PPDH và các phong trào sáng kiến đề tài, cải tiến PPDH trong toàn trường; Chọn một số lớp để tiến hành giảng dạy thực nghiệm, trên cơ sở đó tổ chức hội thảo, đánh giá rút kinh nghiệm; - Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh quá trình quản lý đổi mới PPDH thông qua các công việc cụ thể như: Thành lập Tiểu ban kiểm tra, giám sát quá trình đổi mới để đánh giá quá trình giảng dạy của GV và chất lượng học tập của HS; Thực hiện đánh giá định kì theo từng tháng, từng kì và năm học; Tổng kết, báo cáo kinh nghiệm hoạt động đổi mới để điều chỉnh uốn nắn kịp thời những mặt còn tồn tại trong quá trình đổi mới PPDH để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

3. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV

3.1. Mục đích: Nhằm bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, về đổi mới PPDH; sử dụng các PPDH tích cực; ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học cho đội ngũ GV.

3.2. Nội dung và cách thức thực hiện: - Căn cứ vào quy hoạch đội ngũ cán bộ viên chức, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, GV từng bước đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng được yêu cầu phát triển của sự nghiệp GD-ĐT. Kế hoạch phải đảm bảo cân đối giữa số GV đi học và số GV trực tiếp đứng lớp để hoạt động dạy và học của nhà trường vẫn được tiến hành bình thường; cân cân đối giữa nhu cầu đào tạo về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích, động viên GV đi học để nâng chuẩn, là cơ sở tạo nguồn quy hoạch cán bộ kế cận cho nhà trường.

- Tổ chức chỉ đạo bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện các kĩ năng dạy học theo PPDH mới cho đội ngũ GV; tạo điều kiện hợp lí để GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan quản lý cấp trên tổ chức.

- Thực hiện tốt chế độ kiểm tra, vì đây là một khâu quan trọng trong công tác quản lý giúp cho hiệu trưởng đánh giá đúng thực trạng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV. Hiệu trưởng cần thực hiện tốt việc kiểm tra GV thường xuyên thông qua các tiết dự giờ, rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra, động viên khen thưởng đúng mức những GV dạy tốt, đồng thời phân tích những nguyên nhân thiếu sót, tư vấn giúp đỡ GV khắc phục, sửa chữa, lưu hồ sơ để có cơ sở cho lần kiểm tra lần sau.

4. Tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH

4.1. Mục đích: Cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH) và ứng dụng CNTT là điều kiện thiết yếu hỗ trợ đổi mới PPDH. Do đó, mục tiêu của biện pháp này là tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả của CSVC, các phương tiện và TBDH và ứng dụng CNTT trong dạy học. Giúp GV hiểu rõ mức độ ảnh hưởng của các giác quan tới quá trình tiếp thu tri thức của HS, từ đó chủ động lựa chọn CSVC, TBDH phù hợp trong từng bài dạy nhằm đem lại hiệu quả cao cho các giờ dạy học ở trường tiểu học.

4.2. Nội dung và cách thức thực hiện: - Nâng cấp hệ thống CSVC, tăng cường đầu tư các phương tiện TBDH hiện đại. Để làm tốt việc này, hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch tài chính, huy động mọi nguồn lực, từng bước hoàn thiện hệ thống CSVC, TBDH đáp

ứng được yêu cầu của đổi mới PPDH. CSVC nhà trường phải đảm bảo sự phù hợp thể hiện ở cấu trúc, quy cách và bài trí mỗi không gian sư phạm của các khối công trình, có phòng thí nghiệm, phòng thư viện. Đối với những trường có điều kiện, hiệu trưởng nên tổ chức xây dựng thư viện TBDH điện tử, phát động phong trào làm TBDH điện tử đưa lên mạng để GV sử dụng. Cần xây dựng các phòng máy vi tính, phòng bộ môn, phòng học đa chức năng có nối Internet tạo điều kiện tốt nhất cho việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào dạy học. Đặc biệt, dạy học theo phòng học bộ môn là xu hướng tất yếu góp phần tích cực vào đổi mới PPDH.

- Xây dựng kế hoạch quản lý việc khai thác, sử dụng CSVC và TBDH của GV: Để việc tổ chức triển khai sử dụng CSVC và TBDH có hiệu quả thiết thực, bên cạnh các biện pháp thi đua, khen thưởng, hiệu trưởng cần đề ra biện pháp hành chính, yêu cầu GV đưa việc sử dụng phương tiện dạy học, giáo án tích hợp CNTT thực hiện trong từng tuần vào kế hoạch cá nhân và phải được tổ chuyên môn thông qua, xem đây là một tiêu chuẩn đánh giá kết quả chuyên môn. Đồng thời chú ý việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kĩ thuật sử dụng phương tiện dạy học, cách sử dụng các phần mềm dạy học đặc trưng cho GV; tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học trong nhà trường đạt chất lượng và hiệu quả; xây dựng nội quy, quy trình sử dụng TBDH để mọi người thực hiện; Tổ chức quản lý chặt chẽ TBDH, việc mượn - trả TBDH theo quy định của nhà trường. Đẩy mạnh phong trào sáng tạo làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ GV.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách CSVC, TBDH lên kế hoạch rà soát, đánh giá đúng thực trạng và đề xuất trang bị CSVC, TBDH mới; xây dựng quy trình sử dụng CSVC, TBDH; Tăng cường bồi dưỡng cho GV các mảng kiến thức về CNTT, đặc biệt là việc thiết kế và sử dụng giáo án điện tử, xây dựng, lưu giữ và sử dụng hồ sơ dạy học, sử dụng các phần mềm Microsoft Office, Word, Excel, Power Point, các phần mềm dạy học đã được thẩm định của Elearning, school@ net...

- Thực hiện tốt chế độ kiểm tra: Hiệu trưởng cần chú ý kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học, TBDH nhằm hình thành thói quen sử dụng đồ dùng dạy học cho GV khi lên lớp và coi đây là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện đổi mới PPDH. Tổ chức thực hiện kiểm kê định kì nhằm lập kế hoạch sửa chữa, tu bổ mua sắm, xây dựng đồng thời đánh giá tình hình sử dụng, bảo quản CSVC, phương tiện kĩ thuật và TBDH trong nhà trường.

5. Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chuyên môn trong việc đổi mới PPDH

5.1. Mục tiêu: Tổ chuyên môn là đơn vị trực tiếp tổ chức đổi mới PPDH ở nhà trường, giúp hiệu trưởng điều hành và thực hiện mọi hoạt động chuyên môn. Vì thế, cần xác định rõ vai trò của mỗi thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của tổ chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, nội dung, chương trình sách giáo khoa và đổi mới PPDH.

5.2. Nội dung và cách thức thực hiện: - Lập kế hoạch, xây dựng quy định nội bộ về hoạt động của tổ chuyên môn nhằm đổi mới PPDH: Quản lý hoạt động của các tổ chuyên môn được hình thành từ việc dựa vào kế hoạch đã quy định cụ thể. Đây là biện pháp xây dựng nền nếp dạy học vừa mang tính hành chính vừa mang tính sư phạm. Trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường, hiệu trưởng yêu cầu các tổ chuyên môn dựa vào đặc điểm tình hình của tổ để xác định mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện đổi mới PPDH. Kế hoạch phải xác định được những biện pháp mang tính khả thi, nêu rõ chỉ tiêu phấn đấu, (GV dạy giỏi, làm đồ dùng dạy học, số giờ thao giảng),... Phân công trách nhiệm cho từng cá nhân và xây dựng danh hiệu thi đua của từng cá nhân trong tổ, được hiệu trưởng phê duyệt; cuối năm có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới PPDH trong tổ.

- Tổ chức, chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn: + Tổ chức việc phân công giảng dạy cho GV trong tổ theo phương án tối ưu nhất, phải có GV làm nòng cốt trong mỗi khối lớp. Tổ chức, chỉ đạo việc học tập, nghiên cứu, thảo luận các chuyên đề đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa và đổi mới PPDH cho từng môn học; + Tổ chức, chỉ đạo soạn bài hoặc trao đổi theo nhóm về cách thức thiết kế hệ thống câu hỏi, hệ thống các hoạt động theo PPDH hướng vào người học, cách thức tạo tình huống trong dạy học, sử dụng các TBDH nhằm tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS, thống nhất hình thức và PPDH tối ưu cho từng môn học, bài học. Đồng thời chỉ đạo soạn giáo án có tích hợp CNTT, ứng dụng các phần mềm dạy học đặc trưng bộ môn; + Tổ chức, chỉ đạo việc thao giảng, dự giờ, các hội thi giảng dạy, hội thảo theo từng chuyên đề, rút kinh nghiệm theo từng chuyên đề trong mỗi môn học, triển khai áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm, góp phần nâng cao trình độ của đội ngũ GV và nâng cao chất lượng dạy - học. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm làm đồ dùng dạy học và phương pháp sử dụng các TBDH, các phương tiện kĩ thuật hiện đại, phương pháp truy cập, khai thác và sử dụng các tài nguyên

từ Internet để phục vụ đổi mới PPDH. Tăng cường việc tự học, tự bồi dưỡng; + Tuỳ theo tình hình cụ thể của mỗi đơn vị mà hiệu trưởng chỉ đạo thành lập các nhóm chuyên môn để nội dung sinh hoạt có chất lượng và có chiều sâu, giải quyết được những khó khăn cần thiết đối với từng bài dạy, từng tiết lên lớp.

- Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá: Để việc tiến hành tổ chức, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn được tốt, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng cần tham gia sinh hoạt ở các tổ chuyên môn để theo dõi, kiểm tra nắm tình hình hoạt động của tổ được sâu sát đồng thời phải có sự thống nhất chỉ đạo thực hiện giữa các tổ chuyên môn qua các cuộc họp định kỳ hàng tuần. Theo dõi các báo cáo thực hiện định kỳ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ hoặc kiểm tra việc thực hiện kỉ cương, nề nếp dạy học.

- Tạo động lực cho hoạt động của các tổ chuyên môn: Để tạo động lực cho hoạt động của các tổ, nên tạo cơ chế cho tổ trưởng được chủ động, sáng tạo trong công việc, trên cơ sở hướng dẫn việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện nhiệm vụ; Chú trọng xây dựng một môi trường văn hóa “trong sạch”, lành mạnh để tạo ra “tổ ấm” thật sự trong nhà trường; Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân đã cống hiến tích cực cho hoạt động đổi mới PPDH.

6. Phối hợp chặt chẽ hoạt động của Ban đại diện phụ huynh HS và các lực lượng giáo dục khác trong việc đổi mới PPDH

6.1. Mục đích: Phối hợp với Ban đại diện phụ huynh HS và các lực lượng giáo dục khác để họ hỗ trợ, đồng thời tư vấn về cách thức tổ chức đổi mới PPDH, tạo được sức mạnh tổng hợp, góp phần quản lí nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện HS.

6.2. Nội dung, cách thức thực hiện: - Lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện phụ huynh HS và các lực lượng giáo dục khác. Đổi mới PPDH là hoạt động không chỉ diễn ra ở trên lớp học, mà còn phải quan tâm đến hoạt động tự học của HS. Điều này đòi hỏi cần phải có sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình về mục đích, phương pháp dạy học. Vì vậy, hiệu trưởng phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với phụ huynh HS, để họ nắm rõ mục tiêu của việc thực hiện đổi mới PPDH, đặc biệt là đổi mới phương pháp học tập của HS, để họ có biện pháp giáo dục, quản lí và rèn luyện các em. Đồng thời, nêu rõ kế hoạch phối hợp với các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn trường học nhằm nắm bắt tình hình của HS tại gia đình và cộng đồng cũng như tạo ra môi trường thực hiện đổi mới PPDH.

- Sự quan tâm, động viên đúng lúc, biết cách giúp con vượt qua những khó khăn trong học tập, quản lí khoa học việc chuẩn bị bài của con ở nhà,... sẽ đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả việc học tập của HS.

- Tổ chức Hội nghị phụ huynh HS theo định kì nhằm đề ra những nhiệm vụ, biện pháp cơ bản, chương trình hành động cụ thể trong hoạt động chung của trường, Ban đại diện phụ huynh HS và gia đình trong từng giai đoạn cụ thể.

7. Đổi mới công tác đánh giá chuyên môn GV của đội ngũ quản lí ở các trường tiểu học

7.1. Mục đích: Kiểm tra, đánh giá các hoạt động đổi mới PPDH thông qua việc đổi mới công tác đánh giá chuyên môn GV với nhiều hình thức khác nhau vừa có tác dụng điều chỉnh vừa có ý nghĩa thúc đẩy đối với chính quá trình này.

7.2. Nội dung và cách thức thực hiện: - Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên phân công tham gia, theo dõi và điều chỉnh các hoạt động đổi mới nói trên thông qua vai trò của tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn để tăng cường hoạt động kiểm tra chuyên môn nhà trường; - Công tác kiểm tra chuyên môn cần được đổi mới theo hướng coi trọng chức năng phát hiện để phòng ngừa, điều chỉnh, tư vấn cho GV hơn là chỉ tập trung truy tìm sai sót; - Cần kết hợp giữa đánh giá của cá nhân với đánh giá của tổ chuyên môn và của ban giám hiệu để xác định những vấn đề chung cần giải quyết trong tình hình thực hiện đổi mới PPDH trong tổ nhóm và mỗi GV; - Đổi mới việc kiểm tra chuyên môn, thay lối kiểm tra hành chính thủ tục bằng coi trọng kiểm tra hoạt động dạy học trên lớp của GV và HS; - Cần đổi mới công tác đánh giá thi đua trên cơ sở chú trọng những tiêu chí, những quy định của nhà trường trong việc tham gia thực hiện đổi mới PPDH của mỗi bộ phận, cá nhân; - Đánh giá đúng và có chế độ khuyến khích, động viên kịp thời các hoạt động đổi mới PPDH có hiệu quả.

Các biện pháp quản lí đổi mới PPDH mà chúng tôi đề xuất không tồn tại độc lập, riêng rẽ mà có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, biện pháp này là tiền đề, là cơ sở, là điều kiện cho biện pháp kia. Cho nên, nhà quản lí không thể chỉ sử dụng một biện pháp mà phải sử dụng đồng bộ các biện pháp một cách linh động, phù hợp và hài hòa. Có như thế, công tác quản lí đổi mới PPDH mới đạt hiệu quả cao, mới đáp ứng được nhu cầu đổi mới. □

(Xem tiếp trang 21)

- Bồi dưỡng nhận thức, vai trò của GV về yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng chuẩn giáo án, chuẩn đánh giá giờ dạy; phổ biến, triển khai việc thực hiện tốt quy chế kiểm tra, đánh giá xếp loại HS; tổ chức cho GV học tập việc đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS).

- Thống nhất nội dung sinh hoạt nhà trường trong từng kì học và trong từng thời điểm cụ thể. Đổi mới hoạt động sinh hoạt nhóm chuyên môn: Trao đổi giáo án, tìm hiểu những vấn đề khó, thảo luận đổi mới cách thiết kế bài học, trao đổi các tình huống dạy học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm các tiết học theo hướng tích cực hóa và tăng cường mối quan hệ tương tác các hoạt động của HS.

- Đẩy mạnh các phong trào hoạt động chuyên môn: tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng... tạo điều kiện, cơ hội cho GV nhà trường và giữa các nhà trường với nhau, nghiên cứu sách báo, tạp chí và trao đổi kinh nghiệm về phương pháp dạy học mới. Quy định cụ thể các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học trong từng học kì, phù hợp với từng môn học.

- Tạo điều kiện cho GV nhà trường dự giờ, trao đổi, học tập kinh nghiệm những đơn vị thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học. Chỉ đạo Ban chuyên môn kiểm tra nội bộ nhà trường đổi mới phương pháp đánh giá giờ dạy trên lớp của GV theo hướng tập trung chú ý đến năng lực và hình thức tổ chức cho HS tự khám phá bài học với tinh thần, thái độ tích cực, chủ động và sáng tạo.

- Quy định kết cấu đề kiểm tra, hình thức kiểm tra trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; chú trọng kiểm tra năng lực độc lập, sáng tạo của HS, nội dung kiểm tra phải đảm bảo bám sát trình độ phổ thông đại trà vừa mang tính phân hóa. Hình thức kiểm tra theo nhiều dạng khác nhau, cần kết hợp giữa hình thức tự luận và hình thức trắc nghiệm khách quan cho phù hợp.

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi theo hướng đổi mới phương pháp dạy học.

2.6. Tăng cường quản lí hoạt động ngoại khóa của nhà trường: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS vào mỗi năm học: Quy định cụ thể việc tổ chức bồi dưỡng, đối tượng được bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng và các chế độ cho GV tham gia bồi dưỡng. Chỉ đạo nhà trường xây dựng các phong trào hoạt động và tổ chức thực hiện hoạt động ngoại khóa theo một lịch trình cụ thể, bao gồm: bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, tổ chức

các sân chơi bộ môn, tổ chức cho HS đi thực tế, sưu tầm tài liệu, viết bài cho bản tin bộ môn, sinh hoạt câu lạc bộ...

2.7. Đẩy mạnh hệ thống thông tin trong quản lí nhà trường: Xây dựng và ban hành quy chế công tác thông tin báo cáo hoạt động nhà trường, trong đó quy định rõ: mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, hình thức, biểu mẫu, trách nhiệm và thời gian hoàn thành. Thành lập bộ phận quản lí hệ thống thông tin; tổ chức theo dõi, kiểm tra công tác thông tin báo cáo, từ đó xây dựng nền nếp báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động nhà trường theo định kì để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh, bổ sung những thiếu sót, nhằm lực và tài lực; chi tiết hóa, cụ thể hóa các quyết định, chỉ thị và phổ biến đến từng cá nhân trong nhà trường. Tin học hóa hệ thống thông tin quản lí hoạt động nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2000). *Điều lệ trường tiểu học*. Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
- [2] Bùi Minh Hiền - Đặng Quốc Bảo - Vũ Ngọc Hải (2008). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lí giáo dục phổ thông trong bối cảnh phân cấp quản lí giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Bùi Văn Quân (2007). *Giáo trình quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.

Quản lí đổi mới phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 25)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2005). *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT (2010). *Điều lệ trường tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [4] Đặng Quốc Bảo (1999). *Khoa học tổ chức và quản lí - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Thống kê.
- [5] Đặng Quốc Bảo - Phạm Minh Mục (2015). *Năng lực và phát triển năng lực cho học sinh*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 117, tr 8-15.